TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5–VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 335/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Lê Thị Yến N,** sinh năm 1996

Căn cước công dân: A

Địa chỉ: E, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- **Ông Nguyễn Hoàng N1**, sinh năm 1990

Căn cước công dân: B

Địa chỉ: D, khu phố C, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 02/12/2019 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 03/3/2026, Đơn xin từ chối hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/4/2026, bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 thỏa thuận:

- Về hôn nhân: bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Bảo N2 sinh ngày 25/10/2019. Sau khi ly hôn, ông N1 trực tiếp nuôi con chung, bà N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: ông N1 và bà N cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông N1 và bà N cùng khai không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1.

- Về con chung: ông Nguyễn Hoàng N1 được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Bảo N2 sinh ngày 25/10/2019. Bà Lê Thị Yến N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thị Yến N và ông Nguyễn Hoàng N1 phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà N và ông N1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005771 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương